

Số: /BXD-TTCNTT

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2026

V/v triển khai Hệ thống thông tin giải quyết
thủ tục hành chính tập trung Bộ Xây dựng

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện nhiệm vụ được giao¹, Bộ Xây dựng đã triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung đối với toàn bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ được giải quyết tại cấp tỉnh, cấp xã, phường (gồm 214 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến²), kể từ ngày 01/01/2026.

Đến nay, Hệ thống đã tạo lập 59.955 tài khoản cho cán bộ giải quyết thủ tục hành chính của các địa phương; tiếp nhận và xử lý hơn 15.000 hồ sơ (trong đó có hơn 11.200 hồ sơ trực tuyến, đạt tỷ lệ 75%), bước đầu bảo đảm vận hành ổn định. Bên cạnh một số địa phương triển khai tốt (như TP. Hồ Chí Minh, TP. Đà Nẵng, TP. Hải Phòng, tỉnh Hà Tĩnh, ...), vẫn còn một số địa phương có số lượng hồ sơ phát sinh thấp, chưa lập đầy đủ danh sách cán bộ xử lý, chưa cung cấp đầy đủ tài khoản thụ hưởng phí của các đơn vị giải quyết thủ tục hành chính (theo phụ lục gửi kèm). Các vấn đề này dẫn đến nguy cơ việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không thống nhất, mất đồng bộ, trùng lặp hoặc thất lạc hồ sơ do thực hiện trên cả hệ thống tập trung của Bộ và hệ thống hiện tại của địa phương; không đảm bảo việc giám sát thực hiện thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Để bảo đảm triển khai theo đúng yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 39/TTg-KSTT, ngày 09/01/2026 về việc bảo đảm thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn trong triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ, ngành, Bộ Xây dựng đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố phối hợp triển khai các nội dung như sau:

1. Quán triệt các đơn vị của địa phương nghiêm túc thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Xây dựng được giải quyết tại địa phương trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ theo quy định tại Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 và một số quy định tại pháp luật chuyên ngành, chỉ đạo liên quan³.

2. Chỉ đạo các đơn vị giải quyết thủ tục hành chính khẩn trương hoàn thành rà soát, gửi danh sách cơ quan, cán bộ giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống theo hướng dẫn tại Văn bản số 233/BXD-TTCNTT ngày 08/01/2026 của Bộ Xây dựng.

¹ Thông báo số 35-TB/BCĐTW ngày 11/7/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương.

² Danh sách theo Văn bản số 15976/BXD-TTCNTT ngày 26/12/2025.

³ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP của Chính phủ yêu cầu thực hiện các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý vận tải quốc tế trên hệ thống thông tin tập trung của Bộ Xây dựng; Thông báo số 44-TB/TGV của Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương yêu cầu việc triển khai CSDL quốc gia về hoạt động xây dựng đối với những loại dữ liệu phát sinh mới khi giải quyết thủ tục hành chính.

3. Tiếp tục rà soát, phối hợp với Bộ Xây dựng triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ với Hệ thống quản lý văn bản của các địa phương; các tiện ích: dịch vụ tin nhắn SMS, hóa đơn điện tử... theo hướng dẫn của Bộ tại Văn bản thông báo triển khai hệ thống⁴.

4. Việc triển khai Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung làm thay đổi cơ bản cách thức tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của các địa phương so với hiện tại. Do đó, trong thời gian đầu triển khai hệ thống có một số vướng mắc liên quan đến tài khoản cán bộ giải quyết, quy trình thực hiện, giao diện xử lý, các tiện ích sử dụng so với việc thực hiện trên hệ thống hiện tại của địa phương. Tuy nhiên, Bộ Xây dựng đã phối hợp với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) tích cực hỗ trợ các đơn vị xử lý kịp thời các vướng mắc, không làm gián đoạn việc cung cấp, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

Ngoài ra, Bộ Xây dựng đang tích cực phối hợp với các bộ, ngành trong việc triển khai kết nối, khai thác thông tin để thay thế thành phần hồ sơ bằng dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ và các chỉ đạo liên quan để tạo thuận lợi hơn cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính ngành xây dựng. Đồng thời đẩy nhanh tạo lập dữ liệu chuyên ngành thông qua việc thực hiện thủ tục hành chính, phục vụ công tác quản lý nhà nước của các địa phương và các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng.

Trong quá trình triển khai các khó khăn, vướng mắc và các đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống, đề nghị các địa phương gửi về Bộ Xây dựng (qua Trung tâm Công nghệ thông tin) để tổng hợp, triển khai (*Chi tiết liên hệ: Ông Nguyễn Song Hào, Phó Trưởng phòng CSDL&PM - Trung tâm CNTT, SĐT: 0978227306, Email: haons@moc.gov.vn*).

Bộ Xây dựng đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố phối hợp chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ;
- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố;
- Tập đoàn VNPT;
- Lưu: VT, TTCNTT_(Hào).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Việt Hùng

⁴ Văn bản số 15473/BXD-TTCNTT ngày 18/12/2025.

Phụ lục I
DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CHƯA CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ THÔNG TIN
TẠO TÀI KHOẢN

(Kèm theo Văn bản số /BXD-TTCNTT ngày tháng 01 năm 2026 của
Bộ Xây dựng)

** Đơn vị chưa cung cấp đầy đủ thông tin tạo tài khoản là các đơn vị chưa cung cấp đủ thông tin cán bộ ở tối thiểu 05 vai trò: Cán bộ tiếp nhận, trả kết quả; Lãnh đạo đơn vị; Lãnh đạo phòng, ban; Chuyên viên xử lý; Văn thư (số liệu thống kê tính đến hết ngày 11/01/2026).*

1. Tỉnh Gia Lai (42 xã, phường): phường Hội Phú, xã Chợ Long, xã Chư Krey, xã Chư Puh, xã Đak Rong, xã Đăk Song, xã Gào, xã Ia Băng, xã Ia Dok, xã Ia Grai, xã Ia Dreh, xã Ia Hiao, xã Ia Ko, xã Ia Krái, xã Ia Krêl, xã Ia Le, xã Ia Ly, xã Ia Nan, xã Ia Pnôn, xã Ia Púch, xã Ia Rbol, xã Ia Rsai, xã Ia Tul, xã Kon Chiêng, xã Kông Bơ La, xã Kông Chro, xã Mang Yang, xã Phú Túc, xã Pờ Tó, xã SRó, xã Tơ Tung, xã Ya Ma, xã Nhơn Châu, xã Xuân An, xã Bình Dương, xã Tuy Phước Bắc, xã Tuy Phước Đông, xã Bình Hiệp, xã Vạn Đức, xã Canh Vinh, xã Canh Liên, xã An Toàn.

2. Thành phố Hà Nội (03 xã, phường): phường Ba Đình, xã Ba Vì, xã Phúc Thọ.

3. Thành phố Hồ Chí Minh (15 xã, phường): phường Bình Trưng, phường Sài Gòn, phường Chợ Quán, phường An Hội Đông, phường Phú Thạnh, xã An Thới Đông, xã đảo Thạnh An, xã Bình Giã, xã Kim Long, xã Hòa Hiệp, xã Hồ Tràm, xã Bàu Lâm, xã Long Hải, xã Phước Hải, xã Thường Tân.

4. Tỉnh Lào Cai (21 xã, phường): xã Bảo Thắng, xã Phong Hải, xã Gia Phú, xã Bảo Yên, xã Võ Lao, xã Khánh Yên, xã Dương Quỳ, xã Minh Lương, xã Nậm Xé, xã Mường Hum, xã Y Tý, xã Mường Khương, xã Bắc Hà, xã Khao Mang, xã Hạnh Phúc, xã Phình Hồ, xã Cát Thịnh, xã Chân Thịnh, xã Tân Hợp, xã Tân Lĩnh, xã Bảo Ái.

5. Tỉnh Quảng Ninh: xã Cái Chiên.

6. Tỉnh Sơn La (31 xã, phường): phường Vân Sơn, xã Đoàn Kết, xã Lóng Sập, xã Tân Yên, xã Tô Múa, xã Quỳnh Nhai, xã Mường Chiên, xã Chiềng La, xã Muối Nọi, xã Co Mạ, xã Mường É, xã Long Hẹ, xã Mường Bám, xã Chiềng Lao, xã Tà Xùa, xã Pắc Ngà, xã Chiềng Sại, xã Phù Yên, xã Tường Hạ, xã Mường Cơi, xã Kim Bon, xã Suối Tọ, xã Yên Sơn, xã Phiêng Khoài, xã Phiêng Pắn, xã Chiềng Mung, xã Tà Hộc, xã Chiềng Sung, xã Mường Lầm, xã Nậm Ty, xã Mường Lèo.

7. Tỉnh Phú Thọ (132 xã, phường): phường Nông Trang, phường Vân Phú, xã Hy Cương, xã Xuân Lũng, xã Lâm Thao, xã Phùng Nguyên, xã Bản Nguyên, phường Phong Châu, phường Phú Thọ, phường Âu Cơ, xã Phù Ninh, xã Dân Chủ, xã Phú Mỹ, xã Trạm Thản, xã Bình Phú, xã Thanh Ba, xã Quảng Yên, xã Hoàng Cương, xã Đông Thành, xã Chí Tiên, xã Tây Cốc, xã Chân Mộng, xã Chí

Đám, xã Bằng Luân, xã Hạ Hòa, xã Đan Thượng, xã Yên Kỳ, xã Vĩnh Chân, xã Văn Lang, xã Hiền Lương, xã Cẩm Khê, xã Phú Khê, xã Hùng Việt, xã Đồng Lương, xã Tiên Lương, xã Vân Bán, xã Tam Nông, xã Vạn Xuân, xã Hiền Quan, xã Thanh Thủy, xã Thanh Sơn, xã Võ Miếu, xã Văn Miếu, xã Cự Đồng, xã Hương Càn, xã Yên Sơn, xã Khả Cửu, xã Tân Sơn, xã Lai Đồng, xã Thu Cúc, xã Xuân Đài, xã Long Cốc, xã Yên Lập, xã Thượng Long, xã Sơn Lương, xã Xuân Viên, xã Trung Sơn, xã Tam Sơn, xã Sông Lô, xã Hải Lựu, xã Yên Lãng, xã Lập Thạch, xã Tiên Lữ, xã Thái Hòa, xã Liên Hòa, xã Hợp Lý, xã Sơn Đông, xã Tam Đảo, xã Đại Đình, xã Đạo Trù, xã Tam Dương, xã Hội Thịnh, xã Hoàng An, xã Tam Dương Bắc, xã Thổ Tang, xã Vĩnh Hưng, xã Vĩnh An, xã Vĩnh Phú, xã Vĩnh Thành, xã Yên Lạc, xã Tề Lỗ, xã Liên Châu, xã Tam Hồng, xã Nguyệt Đức, xã Bình Nguyên, xã Xuân Lãng, xã Bình Xuyên, xã Bình Tuyền, phường Vĩnh Phúc, phường Hòa Bình, phường Kỳ Sơn, phường Tân Hòa, phường Thống Nhất, xã Thịnh Minh, xã Cao Phong, xã Mường Thành, xã Thung Nai, xã Cao Sơn, xã Đức Nhân, xã Quy Đức, xã Tân Pheo, xã Tiên Phong, xã Kim Bôi, xã Dũng Tiến, xã Hợp Kim, xã Nật Sơn, xã Lạc Sơn, xã Mường Vang, xã Đại Đồng, xã Ngọc Sơn, xã Nhân Nghĩa, xã Quyết Thắng, xã Thượng Cốc, xã Yên Phú, xã Lạc Thủy, xã An Bình, xã An Nghĩa, xã Lương Sơn, xã Cao Dương, xã Liên Sơn, xã Mai Châu, xã Bao La, xã Mai Hạ, xã Pà Cò, xã Tân Mai, xã Tân Lạc, xã Mường Bi, xã Mường Hoa, xã Toàn Thắng, xã Vân Sơn, xã Lạc Lương, xã Yên Trị.

Phụ lục II
THỐNG KÊ SỐ HỒ SƠ TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT CỦA TỪNG TỈNH,
THÀNH PHỐ

(Kèm theo Văn bản số /BXD-TTCNTT ngày tháng 01 năm 2026 của
Bộ Xây dựng)

* Số liệu thống kê tính đến hết ngày 11/01/2026.

TT	Tỉnh, thành phố	Số hồ sơ tiếp nhận
1	Thành phố Hồ Chí Minh	5.337
2	Đà Nẵng	1.151
3	Hà Tĩnh	990
4	Hải Phòng	917
5	Nghệ An	411
6	Quảng Trị	399
7	Đồng Nai	396
8	Tây Ninh	353
9	Gia Lai	280
10	Ninh Bình	271
11	Cần Thơ	252
12	Thanh Hóa	238
13	Thái Nguyên	234
14	An Giang	234
15	Lâm Đồng	198
16	Bắc Ninh	193
17	Hà Nội	192
18	Đồng Tháp	191
19	Quảng Ninh	164
20	Đắk Lắk	163
21	Vĩnh Long	157
22	Tuyên Quang	131
23	Phú Thọ	131
24	Quảng Ngãi	123
25	Khánh Hòa	113
26	Lạng Sơn	96

27	Cà Mau	95
28	Huế	68
29	Sơn La	59
30	Hưng Yên	51
31	Lào Cai	49
32	Cao Bằng	43
33	Điện Biên	33
34	Lai Châu	7